

Số: 11 /2021/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 14 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tỷ lệ (%) khoán chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 172/TTr-STC ngày 10 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định tỷ lệ (%) khoán chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan có thẩm quyền quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 2. Mức khoán

Mức khoán chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu: 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản.

Điều 3. Quản lý, sử dụng chi phí khoán

1. Các cơ quan có thẩm quyền quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được chủ động sử dụng chi phí khoán tại Điều 1 để chi cho việc quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính và không vượt mức khoán chi phí tại Quyết định này.

2. Số chi phí khoán cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được sử dụng chung cho tất cả các vụ việc, số tiền còn lại cuối năm chưa sử dụng nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp trong quá trình thực hiện xử lý tài sản, chi phí xử lý thực tế vượt quá mức khoán quy định tại Điều 1 và có đầy đủ các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc chi cho xử lý tài sản là cần thiết và phù hợp, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản báo cáo Sở Tài chính (đối với đơn vị cấp tỉnh) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố (đối với đơn vị cấp huyện, xã) để xem xét, quyết định cấp chi phí thực tế xử lý tài sản từ số tiền xử lý tài sản đơn vị nộp vào tài khoản tạm giữ.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu chịu trách nhiệm:

a) Đối với các khoản chi phí xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định: Thanh toán theo các quy định này.

b) Đối với các khoản chi phí xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định: Trên cơ sở thực tế phát sinh và số kinh phí được khoán thực hiện xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, bộ phận nghiệp vụ đề xuất chi tiết, cụ thể nội dung chi, mức chi để thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, phê duyệt làm căn cứ quyết định chi và thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Cuối năm (chậm nhất ngày 31/12) cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ chi phí thực hiện xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kèm chứng từ chi phí thực tế đã phát sinh để quyết toán với Sở Tài

chính (đối với đơn vị cấp tỉnh) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố (đối với đơn vị cấp huyện, xã).

4. Trên cơ sở báo cáo quyết toán do các cơ quan, đơn vị lập: Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, duyệt chi các khoản chi phí xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu của đơn vị cấp tỉnh; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, duyệt chi các khoản chi phí xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu của đơn vị cấp huyện, xã.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ (%) khoán chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận;
- Như Điều 5;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, TH. Phú.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận
Ngày ký:
14.04.2021
15:29:33 +07:00

Lê Tuấn Phong